

Số: /KH-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2025 của Sở Công Thương

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Sở Công Thương ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021- 2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cải cách hành chính nhà nước triển khai đồng bộ trên 06 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là: chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

- Từng bước nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và các Chỉ số có liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI)...

2. Yêu cầu

- Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm đúng thẩm quyền, có chất lượng và đảm bảo trình tự theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật.

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả. Chú trọng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật trên trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Về hoạt động kiểm soát TTHC

+ Tham mưu UBND tỉnh công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của ngành theo quy định của pháp luật.

+ Thường xuyên rà soát và cập nhật, công khai dữ liệu TTHC thẩm quyền giải quyết trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ tỉnh và Dịch vụ công Quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

+ Rà soát và đề xuất đơn giản hóa TTHC tại các cơ sở pháp lý có quy định về thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian giải quyết; chuẩn hóa và điện tử hóa mẫu đơn tờ khai, giảm thông tin khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số hóa, cơ sở dữ liệu về dân cư.

+ Thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC theo quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

+ 100% TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Công Thương được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng quy định TTHC, nhóm TTHC liên thông.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt là nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

+ Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị đảm bảo việc bố trí số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất gắn với vị trí việc làm.

- Tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

- Rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ

chuyển đổi số quốc gia năm 2025 của ngành Công Thương. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Duy trì và phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Công Thương phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Tiếp tục ứng dụng các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội bộ của các sở, ban, ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

- Tích cực triển khai có hiệu quả các ứng dụng dùng chung của tỉnh như: Phần mềm hợp không giấy Ecabinet, hệ thống điều hành tác nghiệp, chữ ký số...

- Duy trì ứng dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

- Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính.

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

(Có phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện Kế hoạch này.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của ngành định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện đảm bảo tiến độ được giao (theo Phụ lục đính kèm)

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ khi văn bản chồng chéo, vướng mắc, bất cập.

- Kết quả triển khai thực hiện báo cáo về Văn phòng Sở tổng hợp định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định (*trước ngày 15 tháng cuối của quý, 6 tháng và 10/12 của năm*).

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Sở Công Thương, yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng CM, TTKC;
- Lưu: VT, VP (Thủy).

GIÁM ĐỐC